

Số: 275 /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021

Thực hiện Kế hoạch số 1993/KH-BCĐTU'ATTP ngày 21/12/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm, sự cố về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021.

2. Yêu cầu

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã, tập trung kiểm tra các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các sản phẩm thực phẩm được cung ứng từ ngoài tỉnh.

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ sở được thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 20/3/2021.

- Phạm vi: Trên phạm vi toàn tỉnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021.

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho người quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm, các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội, quản lý an toàn thực phẩm theo đặc thù địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực phẩm, phổ biến các tổ chức, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán cũng như mùa Lễ hội Xuân.

- Đối tượng, nội dung truyền thông (*chi tiết tại Phụ lục 1*).

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

- Tại cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại 11 huyện, thị xã, thành phố theo Kế hoạch số 251/KH-BCĐ ngày 23/11/2020 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Tại cấp huyện: Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo huyện thành lập các đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý, yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, không quá 01 lần/năm tại cơ sở, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; chỉ đạo Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021.

- Đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

3. Tổng kết, báo cáo

Các đơn vị báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 theo tiến độ như sau:

- Trước ngày 01/02/2021: Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh báo cáo nhanh kết quả kiểm tra (*theo Mẫu 02*); Ban Chỉ đạo huyện báo cáo nhanh kết quả kiểm tra của cấp huyện, cấp xã (*theo Mẫu 03*). Văn phòng điều phối về vệ sinh an

toàn thực phẩm tỉnh tổng hợp, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo nhanh kết quả kiểm tra trước Tết Tân Sửu trên địa bàn tỉnh với Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

- Trước ngày 19/02/2021: Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan, Ban Chỉ đạo huyện báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu (*theo Mẫu 01*). Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tổng hợp, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu trên địa bàn tỉnh với Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

- Trước ngày 12/3/2021:

+ Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan, Ban Chỉ đạo huyện báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2021 (*theo Mẫu 01*).

+ Các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra mùa Lễ hội Xuân 2021 (*theo Mẫu 02*).

Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tổng hợp, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2021 trên địa bàn tỉnh với Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

Báo cáo của các sở, ban, ngành, Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo huyện gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và qua email: vpdpattp@thanhhoa.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

- Kinh phí Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm của tỉnh.
- Kinh phí từ ngân sách thường xuyên của các địa phương.
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tại cấp tỉnh

Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

2. Tại cấp huyện

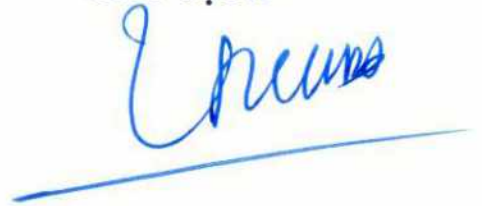
- Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo huyện tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ban Chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021; các sở, ban, ngành, Ban Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, ban hành kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 trước ngày 31/12/2020; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BCĐLN TW về ATTP-Cục ATTP (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Thanh Hóa;
- Văn phòng điều phối về VSATTP tỉnh (để t/h);
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục 1:

HƯỚNG DẪN

Triển khai công tác truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm

Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021

(Kèm theo Kế hoạch số. 275 /KH-UBND ngày 28 /12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình.
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
3. Chính quyền các cấp, cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Triển khai các hoạt động truyền thông từ ngày 01/01/2021.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG

1. Đối với chính quyền các cấp, cán bộ quản lý

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021.

- Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm mới được Trung ương, địa phương ban hành đặc biệt tuyên truyền các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; tuyên truyền sâu rộng phân mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn để giúp người tiêu dùng tiếp cận các thông tin về cơ sở, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm như: Hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, khu lễ hội trong mùa lễ hội.

2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản các sản phẩm thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán.

- Tuyên truyền việc sử dụng nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện sản xuất, bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trưng, bánh tét, bánh, mứt cỗ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm...

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Công khai tên, địa chỉ các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Hướng dẫn cách kiểm tra nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn, sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phụ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; không uống rượu khi: Không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

- Hướng dẫn khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Thông tin về cơ sở thực phẩm (tên, địa chỉ) vi phạm về an toàn thực phẩm để nhân dân biết và tránh sử dụng các thực phẩm không đảm bảo an toàn; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

IV. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG

Thực hiện đồng bộ các hoạt động truyền thông về đảm bảo an toàn thực phẩm phù hợp với yêu cầu về phòng chống dịch bệnh Covid-19, cụ thể:

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để tập trung chuyên tải thông điệp “*An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021*”; viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trong dịp Tết, lễ hội; tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm; phổ biến các quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý về an toàn thực phẩm.

- Truyền thông trực tiếp: Tổ chức truyền thông trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện, hội thi, hội diễn... cho cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm cấp huyện, xã, hội viên/đoàn viên các đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên), cộng tác viên an toàn thực phẩm, y tế thôn, bản... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô, xe máy, treo băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, áp phích, cờ phướn...

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

V. KHẨU HIỆU TRUYỀN THÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN TÂN SỬU VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2021

1. Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cần tăng cường thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

3. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.

4. Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm.

5. Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm.

6. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.

7. Bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết, mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp.

8. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Tân Sửu trọn niềm vui.

9. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.

10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm non chưa xòe mũ và nấm đã bị dập nát, ôi thiu./.

Phụ lục 2:

HƯỚNG DẪN

Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: 275 /KH-UBND ngày 28 /12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị, địa phương tập trung thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở được dự kiến kiểm tra tại các kế hoạch đã được phê duyệt; kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm được tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và lễ hội, có yếu tố nguy cơ cao, các sản phẩm được cung ứng từ ngoài tỉnh như: Thịt, sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả... khi cần thiết; chú trọng phát hiện và xử lý nghiêm những cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm; đồng thời, kết hợp kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ sở.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra từ cấp tỉnh đến cấp xã; triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra đồng loạt trong cả tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử

dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và các lễ hội như: Thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, phụ gia thực phẩm...

Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo Phụ lục 1 Kế hoạch số 251/KH-BCĐ ngày 23/11/2020 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2021. Trong thời gian kiểm tra mùa Lễ hội Xuân, các đoàn cấp tỉnh sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã có khu di tích, khu lễ hội trên địa bàn, Ban Quản lý khu di tích, khu lễ hội để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2021 tại các địa phương.

Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân công, phân cấp quản lý; tránh trùng lặp với các cơ sở do các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh thực hiện theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 Kế hoạch số 251/KH-BCĐ ngày 23/11/2020 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2021.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

Thực hiện theo Điều 67, 68, 69, 70 Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và Điểm 2.2, Mục 2, Phần II, Kế hoạch số 251/KH-BCĐ ngày 23/11/2020 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2021.

3. Thời gian thực hiện

Từ ngày 15/01/2021 đến ngày 12/3/2021.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 và Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện các hành vi vi phạm nghiêm trọng quy định về an toàn thực phẩm, các đoàn thanh tra, kiểm tra chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để xử lý hình sự theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh

- Việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh: Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-BCĐ ngày 23/11/2020 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2021, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành do các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương chủ trì đoàn. Các đơn vị chủ trì đoàn chủ động bố trí 02 cán bộ tham gia đoàn, trong đó 01 cán bộ làm Trưởng đoàn, 01 cán bộ làm thư ký đoàn đồng thời có nhiệm vụ xét nghiệm nhanh mẫu thực phẩm tại hiện trường, lấy mẫu, gửi mẫu khi cần thiết.

- Việc thành lập các đoàn thanh tra chuyên ngành: Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm chủ động ban hành kế hoạch và tổ chức thanh tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân công, phân cấp.

2. Thành lập các đoàn kiểm tra cấp huyện, cấp xã

Tuỳ theo tình hình thực tế địa phương, Ban Chỉ đạo huyện thành lập các đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2021 của đơn vị; chỉ đạo UBND/Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021; đồng thời, phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

- Việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu phục vụ hoạt động kiểm tra của các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, các đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 thực hiện theo Mục 4, Phần II, Kế hoạch số 251/KH-BCĐ ngày 23/11/2020 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu phục vụ các đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp tỉnh do các đơn vị chủ trì đoàn quyết định và chịu trách nhiệm chi trả kinh phí thực hiện.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại cấp tỉnh

- Công tác phí, phương tiện đi lại cho cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh do Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Công tác phí, phương tiện đi lại cho cán bộ tham gia đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp tỉnh do các đơn vị được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Tại cấp huyện, xã

Công tác phí, phương tiện bảo đảm cho hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí; việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật./.

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-

.....ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu,
mùa Lễ hội Xuân 2021**

I. Công tác chỉ đạo

II. Các hoạt động đã triển khai

1. Hoạt động truyền thông:

| TT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự/phạm vi bao phủ |
|----|---------------------------|---------------|----------------------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | | |
| 2 | Nói chuyện | | |
| 3 | Tập huấn | | |
| 4 | Hội thảo | | |
| 5 | Phát thanh: Tỉnh | | |
| | Phát thanh: Huyện | | |
| | Phát thanh: Xã/phường | | |
| | Phát thanh: Thôn/ bản | | |
| 6 | Truyền hình: Tỉnh | | |
| 7 | Báo viết: Tỉnh | | |
| | Báo viết: Huyện | | |
| | Bản tin: Xã/phường | | |
| 8 | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| | - Tranh áp - phích | | |
| | - Tờ gấp | | |
| | - Băng, đĩa hình | | |
| | - Băng, đĩa âm | | |
| | - Khác | | |
| 9 | Hoạt động khác: | | |

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra: (Theo Mẫu 03).

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm (từ ngày 01/01/2021 – 15/3/2021).

| TT | Chỉ số | Năm 2021 | Số cùng kỳ năm 2020 | So sánh |
|----|----------------------|----------|---------------------|---------|
| 1 | Số vụ (vụ) | | | |
| 2 | Số mắc (ca) | | | |
| 3 | Số chết (người) | | | |
| 4 | Số đi viện (ca) | | | |
| 5 | Nguyên nhân (cụ thể) | | | |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

V. Đề xuất, kiến nghị./.

Nơi nhận:

~...
~...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu,
mùa Lễ hội Xuân 2021 do Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh thực hiện**

I. Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----------------------------|---------------------------|---------------|------------------------|--------------|-------------|
| 1 | Sản xuất, chế biến | | | | |
| 2 | Kinh doanh | | | | |
| 3 | Dịch vụ ăn uống | | | | |
| Tổng số (1 + 2 + 3) | | | | | |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

| TT | Tổng hợp tình hình vi phạm | Số lượng | Tỷ lệ % so với số được kiểm tra |
|-----|--|----------|---------------------------------|
| 1 | Tổng số cơ sở được kiểm tra | | |
| 2 | Số cơ sở có vi phạm | | |
| 3 | Số cơ sở vi phạm bị xử lý | | |
| | Trong đó: | | |
| - | Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình kiểm tra (<i>nêu rõ hình thức xử lý</i>) | | |
| - | Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý | | |
| | Tổng số tiền phạt | | |
| 3.2 | Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả | | |
| - | Số cơ sở bị đóng cửa | | |
| - | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm | | |
| - | Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành | | |
| - | Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm | | |
| - | Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy | | |
| - | Số cơ sở phải khắc phục về nhãn | | |
| - | Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục | | |
| - | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo | | |
| - | Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành | | |
| - | Các xử lý khác | | |
| 3.3 | Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý | | |
| 3.4 | Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở) | | |

Bảng 3. Các nội dung vi phạm chủ yếu

| TT | Nội dung vi phạm | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở vi phạm | Tỷ lệ % |
|----|---|------------------------|------------------|---------|
| 1 | Điều kiện vệ sinh cơ sở | | | |
| 2 | Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ | | | |
| 3 | Điều kiện về con người | | | |
| 4 | Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/Bản tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm | | | |
| 5 | Ghi nhãn thực phẩm | | | |
| 6 | Quảng cáo thực phẩm | | | |
| 7 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm | | | |
| 8 | Vi phạm khác (ghi rõ) | | | |

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| - | Hóa lý | | | |
| - | Vi sinh | | | |
| | Cộng | | | |

II. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 4; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế.

III. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể)/.

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu,
mùa Lễ hội Xuân năm 2021 do cấp huyện, cấp xã thực hiện****I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)**

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn cấp tỉnh thực hiện và báo cáo)

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.2. Số đoàn kiểm tra cấp huyện:

1.3. Số đoàn kiểm tra cấp xã:

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|---------|---------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1 | SX thực phẩm | | | | |
| 2 | KD thực phẩm | | | | |
| 3 | KD dịch vụ ăn uống | | | | |
| 4 | KD thức ăn đường phố | | | | |
| Tổng số | | | | | |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

| TT | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|-----|----------------------|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được kiểm tra | | | | | |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | | | | |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | | | | | |
| 3 | Xử lý vi phạm | | | | | |
| 3.1 | Phạt tiền: | | | | | |
| | - Số cơ sở: | | | | | |
| | - Tiền phạt (đồng): | | | | | |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung: | | | | | |

| TT | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|-----|--|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|------|
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | | | | | |
| | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo | | | | | |
| | - Đình chỉ hoạt động; | | | | | |
| | - Tịch thu tang vật... | | | | | |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | | | | | |
| | - Buộc thu hồi | | | | | |
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ):..... | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | | | | | |
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | Chuyển cơ quan điều tra | | | | | |

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|-------------|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| Cộng | | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 so với cùng kỳ năm 2020.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)/